



dé zhōu

德州

proper noun · Texas (US state); Dezhou (city in Shandong)

Example Sentences

tā qù nián bān dào le dé zhōu zài nà lǐ gōng zuò
他去年搬到了德州，在那里工作。

He moved to Texas last year and works there.

dé zhōu pá jī shì yī dào yǒu míng de zhōng guó cài
德州扒鸡是一道有名的中国菜。

Dezhou braised chicken is a famous Chinese dish.

Trace each character, then write the word on your own.

德	德	德	德	德	德	德	德	德	德	德
德	德	德	德	德	德	德				
州	州	州	州	州	州	州	州	州		